

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2017/QĐST-HNGĐ

Sông Hinh, ngày 01 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Kiều Thị Th, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Số điện thoại: 09818.....

- Bị đơn: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Số điện thoại: 09851.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Kiều Thị Th và ông Nguyễn Thanh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Bà Kiều Thị Th và ông Trần Thanh L có 04 con chung tên Trần Thị Kiều L1, sinh ngày 15/11/1988, Trần Thị Kiều L2, sinh ngày 12/02/1994, Trần Ngọc T, sinh ngày 28/10/2000 và Trần Thiện Thiên T1, sinh ngày 13/5/2012. Khi ly hôn bà Th tiếp tục được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

con chung Ngọc T và Thiên T1, ông L có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000^d/1 con chung (Một triệu đồng) từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu Ngọc T và cháu Thiên T1 thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản đủ để tự nuôi mình và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Nếu ông L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L.

Bà Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung: Bà Kiều Thị Th và ông Trần Thanh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về án phí: Bà Kiều Thị Th tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) về việc cấp dưỡng nuôi con, được tính trừ vào số tiền 300.000^d bà Th đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004302 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Bà Th đã thi hành xong phần án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hình;
- CCTHADS huyện Sông Hình;
- UBND xã Hòa Mỹ Tây, Tây Hòa;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Đông

